

Số: **183** /KH-UBND

Thành phố Cao Bằng, ngày **03** tháng 6 năm 2022

KẾ HOẠCH

Phát triển giáo dục và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và kế hoạch tài chính 3 năm 2023-2025

Thực hiện Công văn số 917/SGD&ĐT-KH ngày 26/5/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Cao Bằng về việc xây dựng Kế hoạch phát triển giáo dục và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và kế hoạch tài chính 3 năm 2023-2025;

Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng xây dựng Kế hoạch phát triển giáo dục và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và kế hoạch tài chính 3 năm 2023-2025 với các nội dung như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021 VÀ ƯỚC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2022

1. Đánh giá chung tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương

Năm 2021, Ủy ban nhân dân Thành phố tiếp tục ưu tiên quỹ đất, ngân sách tập trung và các nguồn kinh phí ngoài ngân sách phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu (công nhận mới 01 trường đạt chuẩn quốc gia (trường mầm non Hòa Chung); duy trì, giữ vững, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở (THCS) mức độ 3; chuẩn xóa mù chữ mức độ 2); đảm bảo các điều kiện về thiết bị, đồ dùng dạy học trong triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 2 và lớp 6; ngân sách chi cho giáo dục là 60,325,970,588 đồng; tỉnh, thành phố ưu tiên bố trí ngân sách và các nguồn huy động khác để tiếp tục xây mới các hạng mục của một số dự án như: trường mầm non 19-5, THCS Hợp Giang...

- Do dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp đã gây khó khăn và làm ảnh hưởng lớn đến GD&ĐT, như: Tác động tới tài chính của các cơ sở giáo dục (học phí và các khoản thu của cơ sở giáo dục), tác động tới việc làm của giáo viên, nhân viên các cơ sở giáo dục mầm non công lập và tư thục, tác động tới tư tưởng, tâm lý của đội ngũ nhà giáo, học sinh và phụ huynh.

2. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển Giáo dục và Đào tạo năm 2021, ước thực hiện năm 2022

2.1. Đánh giá tóm tắt tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu

2.1.1. Đánh giá chung tình hình thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Nghị định của Chính phủ và Quyết định của Thủ tướng chính phủ đối với những nhiệm vụ thuộc giáo dục và đào tạo: Thành phố

triển khai thực hiện đạt đảm bảo các chỉ tiêu về lĩnh vực giáo dục theo tinh thần Nghị quyết số 32/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc Hội và Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2022 của Chính phủ về phát triển kinh tế xã hội và dự toán NSNN năm 2022.

2.1.2. Đánh giá chung tình hình thực hiện các chỉ tiêu phát triển giáo dục, đào tạo; đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu trong năm 2021-2022; chỉ tiêu đặc thù do Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân Thành phố giao.

- Các chỉ tiêu phát triển giáo dục, đào tạo: Giáo dục và Đào tạo thành phố thực hiện nghiêm túc việc tuyển sinh học sinh các cấp học, 40,8% trẻ nhà trẻ và 98,4% trẻ mẫu giáo được ra lớp, đảm bảo 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1, trẻ hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6; tỷ lệ trẻ đi học so với dân số trong độ tuổi mầm non, tiểu học, trung học cơ sở luôn đạt và vượt chỉ tiêu đề ra; 8/8 trường THCS và 01 trường TH&THCS thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục hướng nghiệp 01 tiết/tháng/lớp (đối với lớp 9), 70 tiết/năm học (đối với lớp 8), bước đầu giáo dục thái độ lao động và ý thức đúng đắn về nghề nghiệp cho học sinh.

- Hoàn thành các chỉ tiêu theo Nghị quyết của HĐND thành phố và chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội của Ủy ban nhân dân thành phố năm 2021

+ Trường chuẩn quốc gia: GD&ĐT thành phố được công nhận mới thêm 01 trường đạt chuẩn quốc gia (MN Hòa Chung), nâng số trường đạt chuẩn quốc gia lên là 26/33 chiếm tỷ lệ 79%; duy trì và công nhận lại 06 trường đạt chuẩn quốc gia (mầm non 3-10, MN Duyệt Trung, MN Sông Hiến, MN Sông Bằng, MN Hưng Đạo và THCS Hòa Chung) đạt chỉ tiêu so với kế hoạch đề ra.

+ Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ: Thành phố Cao Bằng được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

+ Sắp xếp mạng lưới trường lớp học: Hoàn thành sáp nhập trường tiểu Sông Hiến I và trường tiểu học Sông Hiến II tổ chức thành trường tiểu học Sông Hiến (Quyết định số 3863/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng).

2.1.3. Hoàn thành tốt các chỉ tiêu đề ra trong thực hiện nhiệm vụ công tác giáo dục năm học 2021-2022. Cụ thể:

a) *Phát triển mạng lưới trường lớp và duy trì sĩ số học sinh*

- Số liệu thống kê (thời điểm tháng 5/2022)

TT	Cấp học	TS trường	TS lớp	TS HS	Số trường đạt CQG
1	Mầm non	12	128	4062	10
2	Tiểu học	12	192	6920	9
3	THCS	8	120	4442	7
4	TH&THCS	1	11	273	
Tổng cộng		33	451	15697	26

- Tỷ lệ duy trì sĩ số ở các cấp:

+ Mầm non: Tỷ lệ chuyên cần toàn cấp đạt 98,4%; trẻ 5 tuổi đạt 100%.

+ Tiểu học đạt tỷ lệ duy trì sĩ số 100% (không có học sinh bỏ học).

+ THCS đạt tỷ lệ duy trì sĩ số 100% (không có học sinh bỏ học).

b) Kết quả giáo dục

- Giáo dục mầm non: Tỷ lệ huy động trẻ đến trường (số trẻ/dân số độ tuổi): Nhà trẻ đạt $372/911 = 40,8\%$; Mẫu giáo đạt $3547/3603 = 98,4\%$; Trẻ 5 tuổi ra lớp $1290/1290 = 100\%$). 100 % các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn thành phố thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ về tinh thần, thể chất, tính mạng, không có ngộ độc xảy ra, không có bạo lực học đường; Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng (SDD) thể nhẹ cân $86/4143 = 2\%$, SDD thể thấp còi $93/4143 = 2,2\%$; số trẻ béo phì đầu năm 115, cuối năm giảm còn 57 cháu (1,3%); Đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, cơ sở vật chất và công tác xây dựng trường chuẩn Quốc gia.

- Giáo dục tiểu học: Duy trì sĩ số đạt 100%; tỷ lệ học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học: $1269/1269 (100\%)$; học sinh được khen thưởng hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện: $2033/6966 = 29,2\%$.

- Giáo dục THCS: Tỷ lệ học sinh được xếp loại hạnh kiểm từ khá trở lên là 99,9%, trong đó có 93,6% đạt loại tốt; học sinh được xếp loại học lực từ trung bình trở lên đạt 99,2%, trong đó có 30,9% xếp loại giỏi và 44,7% xếp loại khá; không có học sinh bỏ học; kết quả HSG cấp thành phố $513/886 - 57,9\%$.

2.2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2021-2022 (theo Chỉ thị số 800/CT-BGD&ĐT ngày 24/8/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 ứng phó với dịch Covid-19, tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo).

2.2.1. Đối với các nhóm nhiệm vụ trọng tâm trong năm học 2021-2022

(i) Kết quả thực hiện

** Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch năm học 2021-2022 linh hoạt phù hợp với tình hình dịch bệnh Covid-19 tại địa phương.*

Ủy ban nhân dân Thành phố đã chỉ đạo phòng GD&ĐT thành phố xây dựng kế hoạch số 459/KH-PGD&ĐT ngày 29/9/2021 của phòng GD&ĐT thành phố về thực hiện nhiệm vụ công tác giáo dục năm học 2021-2022; kết quả: 100% các đơn vị trường học thực hiện và hoàn thành tốt chương trình năm học đồng thời triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp về phòng, chống dịch COVID-19, phối hợp với ngành Y tế chủ động xây dựng các kịch bản, giải pháp ứng phó với tình huống dịch COVID-19. 100% các trường học tổ chức khai giảng năm học 2021-2022 linh hoạt theo hình thức trực tuyến tại lớp, bảo đảm an toàn, thiết thực, thể hiện tinh thần chia sẻ, động viên học sinh, giáo viên vượt qua khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ dạy và học; phòng GD&ĐT thành phố phối hợp với VNPT, Viettel Cao Bằng tập huấn phần mềm dạy học và học trực tuyến K12 Online cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các trường phổ thông; trong thời gian học sinh nghỉ dịch ở nhà (từ tháng 01/2022 đến tháng 3/2022), các trường tiểu học và Trung học cơ sở đã tổ chức dạy học trực tuyến, bậc học mầm non xây dựng các video clip, sưu tập các tài liệu, nội dung thực hiện việc hỗ trợ, hướng dẫn cha mẹ chăm sóc, giáo dục trẻ ở nhà (qua website, zalo, fanpage...) đảm bảo chương trình kế hoạch giáo dục năm học.

** Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục*

a) *Giáo dục mầm non:* Phòng GD&ĐT thành phố ban hành Kế hoạch số 430/KH-PGD&ĐT ngày 20/9/2021 về triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non năm học 2021-2022 và Kế hoạch số 356/KH-PGD&ĐT ngày 27/8/2021 về triển khai thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025, chỉ đạo triển khai đến các cơ sở giáo dục; 100% các cơ sở giáo dục mầm non xây dựng kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế của trường và thực hiện đạt kết quả theo kế hoạch; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp 1; tổ chức kiểm tra, hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập; 48/48 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.

b) *Kết quả triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt với lớp 2, lớp 6 trong năm học 2021 – 2022; việc chuẩn bị các điều kiện về con người, cơ sở vật chất để thực hiện dạy học môn Tin học và môn Ngoại ngữ.*

+ Trong năm học 2021 – 2022 đảm bảo đủ các điều kiện về đội ngũ, thiết bị dạy học để triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt với lớp 2, lớp 6. Tổ chức bồi dưỡng đội ngũ giáo viên thông qua Hội thi, Hội thảo, trong năm học tổ chức hội thi Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tiểu học và trung học

cơ sở đạt $23/23=100\%$.

+ Việc chuẩn bị các điều kiện về con người, cơ sở vật chất để thực hiện dạy học môn Tin học và môn Ngoại ngữ bắt đầu triển khai đối với lớp 3 từ năm học 2022 – 2023. Ủy ban nhân dân Thành phố đã chỉ đạo phòng GD&ĐT rà soát đội ngũ giáo viên và tạo điều kiện cho giáo viên tham gia bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực ngoại ngữ (tiếng Anh) đạt chuẩn theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam đảm bảo đủ số lượng, chất lượng; thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ (thành lập câu lạc bộ tiếng Anh, tổ chức các hội thi, cuộc thi bằng tiếng Anh...), đảm bảo đủ giáo viên dạy bộ môn Tin học và phòng học, máy tính cho học sinh học tập (363 máy), đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội đối với các trường tiểu học và THCS. Cử 01 đồng chí lãnh đạo phòng GD&ĐT tham gia tổ chức nghiên cứu, góp ý, đề xuất lựa chọn sách giáo khoa các môn học và hoạt động giáo dục lớp 3, lớp 7 và tài liệu giáo dục địa phương theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT Cao Bằng.

c) Kết quả tổ chức triển khai thực Chi thị số 14/CT-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030 và Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030".

+ Ủy ban nhân dân thành phố ban hành kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 06/01/2022 về triển khai thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập, giai đoạn 2021 - 2030" trên địa bàn; thành lập Ban chỉ đạo theo Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 để chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện kế hoạch phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế xã hội của địa phương. UBND thành phố đã chỉ đạo các phòng ban liên quan, UBND các xã, phường và phối hợp với các tổ chức, đoàn thể để thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về mục đích, ý nghĩa, vai trò, lợi ích của việc xây dựng xã hội học tập (được nêu cụ thể tại kế hoạch số 05/KH-UBND).

+ 11/11 (100%) xã, phường, thị trấn có Trung tâm học tập cộng đồng (TTHTCĐ), các trung tâm tổ chức hoạt động hiệu quả và chủ động phối hợp với ngành Văn hóa để chỉ đạo mô hình TTHTCĐ kết hợp hoạt động Nhà Văn hóa - Thể thao xã, phường. Tuy nhiên, năm học 2021-2022 do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên hoạt động văn hóa, thể thao tại các xã, phường chưa thực hiện được.

** Triển khai thực hiện công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, kỹ năng sống; tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục; triển khai công tác giáo dục thể chất và y tế trường học, bảo đảm an toàn trường học; nâng cao chất lượng công tác giáo dục quốc phòng, an ninh.*

- Phòng GD&ĐT thành phố đã ban hành kế hoạch số 621/KH-PGDĐT ngày 16/12/2021 về thực hiện Kết luận số 01 -KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05 -CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Kế hoạch số 41/KH-PGD&ĐT ngày 24/5/2022 triển khai thực hiện Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030” trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố; 100% các trường học tiếp tục tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, truyền thống cách mạng, giáo dục kỹ năng sống, tư vấn tâm lý cho học sinh; tổ chức, tham gia hiệu quả các hoạt động giáo dục tư tưởng, văn hóa, nghệ thuật, các hội thi văn hóa, văn nghệ thông qua các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt tập thể, hoạt động Đội...; các trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền và ký cam kết giữa nhà trường, gia đình, học sinh trong việc thực hiện nghiêm túc các quy định về Luật an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước...

- Công tác giáo dục thể chất và y tế trường học, bảo đảm an toàn trường học; nâng cao chất lượng công tác giáo dục quốc phòng, an ninh. Ngay từ đầu năm học, phòng GD&ĐT đã ban hành công văn số 406/PGD&ĐT ngày 10/9/2021 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học. Phòng GD&ĐT đã phối hợp với Trung tâm Y tế thành phố và chỉ đạo các trường thực hiện tốt công tác tiêm phòng chống dịch Covid-19 cho học sinh, chỉ đạo các trường thực hiện tốt công tác phun khử khuẩn, vệ sinh lớp học, đảm bảo cho học sinh học tập; trong năm học, phòng GD&ĐT đã phối hợp với Phòng VHTT thành phố lựa chọn học sinh tham gia Giải Cờ vua cấp tỉnh, kết quả đạt 120 Giải. Trong tháng 5/2022, phòng GD&ĐT thành phố tiếp tục lựa chọn học sinh tham gia thi đấu Giải Cầu lông - Bóng bàn cấp tỉnh (Dự kiến tổ chức vào 28,29,30/5/2022); tháng 6/2022, phòng GD&ĐT tiếp tục phối hợp với phòng VHTT thành phố tổ chức Giải Bóng đá học sinh. 100% cơ sở giáo dục đảm bảo có đủ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trường học, đáp ứng nhu cầu tối thiểu theo quy định.

- Phòng GD&ĐT ban hành kế hoạch số 489/KH-PGD&ĐT ngày 13/10/2021 của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục quốc phòng và an ninh năm học 2021-2022. Kết quả: 33/33 đơn vị trường học thực hiện nghiêm túc công tác giáo dục Quốc phòng - An ninh theo quy định

** Triển khai Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ; Hàng năm cử giáo viên đi đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên ở các cấp học.*

- Phòng GD&ĐT ban hành Kế hoạch số 227/KH-PGD&ĐT ngày 14/5/2021

về thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở năm 2021; Kế hoạch số 43/KH-PGD&ĐT ngày 30/5/2022 về đào tạo chuẩn hóa trình độ giáo viên năm 2022.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên được triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp học và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; hàng năm rà soát bổ sung biên chế, bảo đảm tỉ lệ giáo viên trên lớp.

** Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018; thực hiện lồng ghép Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; huy động nguồn lực hỗ trợ học sinh do ảnh hưởng của dịch bệnh.*

- Phòng GD&ĐT xây dựng Kế hoạch số 343/KH/PGD ngày 3/8/2021 kế hoạch đầu tư mua sắm trang thiết bị đồ dùng dạy học cho các trường trực thuộc năm học 2021-2022, thực hiện việc chỉ đạo đầu tư cơ sở vật chất, tu sửa bảo đảm phục vụ dạy học theo quy định; đảm bảo *cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018*, đặc biệt đối với lớp 1, lớp 2, lớp 6 để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Trong năm 2021 chi mua sắm thiết bị, đồ dùng học tập theo chương trình mới cho các cấp học 37.500.538.000 đồng.

- Thực hiện nghiêm túc công tác tuyên truyền vận động về thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố trong các cuộc họp giao ban Hiệu trưởng, họp cơ quan... và thông qua hệ thống văn bản điều hành iOffice; tổ chức triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo thực hiện chương trình gắn với nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của ngành như: Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, ủng hộ quỹ...Hàng năm, toàn đơn vị tham gia ủng hộ quỹ xây dựng Nông thôn mới khoảng trên 100 triệu đồng

- Huy động sự ủng hộ của đơn vị VNPT Cao Bằng tài trợ 50.000.000 và đơn vị Viettel tài trợ 54.000.000 hỗ trợ mua thiết bị học tập trực tuyến cho 40 học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

** Tăng cường công tác kiểm tra, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh chuyển đổi số; tăng cường công tác thông tin truyền thông. Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”.*

- Phòng GD&ĐT thành phố ban hành kế hoạch số 440/KH-PGD&ĐT ngày 23/9/2021 về công tác kiểm tra giáo dục năm 2021-2022; tổ chức thực hiện chương trình theo kế hoạch đã đề ra, thực hiện các cuộc kiểm tra đột xuất, theo dõi và xử lý sau kiểm tra đối với các cơ sở giáo dục. 100% các trường thực hiện nghiêm túc công tác tự kiểm tra nội bộ cơ sở giáo dục.

- Phòng GD&ĐT thành phố ban hành kế hoạch số 13/KH-PGD&ĐT ngày

23/2/2022 kế hoạch truyền thông về giáo dục và đào tạo năm 2022; luôn chủ động phối hợp, cung cấp thông tin cho báo chí khi được yêu cầu, thực hiện đúng theo văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT, UBND tỉnh về việc cung cấp thông tin cho báo chí. Phối hợp với các đoàn phóng viên các cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh và truyền hình để làm tốt công tác truyền thông, tuyên truyền về các hoạt động thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo thành phố.

- Phòng GD&ĐT thành phố ban hành Kế hoạch số 37/KH-PGD&ĐT ngày 25/01/2021 về triển khai thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” giai đoạn 2021-2025; kết quả năm học 2021-2022 đề nghị xét khen thưởng có 7 tập thể, 10 cá nhân có thành tích trong thực hiện phong trào thi đua.

(ii) Hạn chế, khó khăn

- Hệ thống trường lớp học đã có nhiều thay đổi tích cực, song chưa hoàn thiện và đồng bộ, hiện vẫn còn 02 trường học đang dùng chung cơ sở vật chất (THCS Thị Xuân và TH Thị Xuân); còn có trường mầm non diện tích sử dụng chật hẹp, chưa đáp ứng được nhu cầu chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Việc củng cố, duy trì chất lượng cho 26 trường học đã đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư 13/2020/TT-BGD&ĐT ngày 26/5/2020 luôn là những khó khăn về nguồn kinh phí, tạo ra những áp lực rất lớn trong công tác tài chính - kế hoạch.

- Do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid-19 nên một số hoạt động của phòng và các đơn vị trường học chưa thực hiện được theo đúng tiến độ thời gian.

- Hiện nay các cơ sở giáo dục chưa có căn cứ pháp lý để thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí.

(iii) Kiến nghị, đề xuất

- Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- Ủy ban nhân dân tỉnh: Quan tâm ưu tiên bố trí nguồn kinh phí để xây dựng đầu tư các hạng mục công trình các trường học trên địa bàn, nhằm đảm bảo theo quy định, nâng cao chất lượng giáo dục.

2.2.2. Kết quả thực hiện các chính sách của Nhà nước và các chính sách của địa phương đối với giáo viên, cán bộ quản lý, học sinh; chính sách đối với cơ sở giáo dục; Phân bổ ngân sách, đào tạo giáo viên, hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; đánh giá về sắp xếp, dồn ghép cơ sở giáo dục trên địa bàn

- Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện nghiêm túc và đúng quy định về các chế độ chính sách cho học sinh, giáo viên được hưởng: 100% cán bộ quản lý, giáo

viên được xếp lương phù hợp với vị trí việc làm và lao động nghề nghiệp; kết quả thực hiện nâng lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung: 337 người, nâng phụ cấp thâm niên nghề: 714 nhà giáo. Thực hiện đúng, đảm bảo chế độ cho học sinh theo quy định, năm 2021 có 2150 học sinh được hưởng chế độ với tổng kinh phí là 1.440395.000 đồng.

- Huy động các nguồn lực củng cố và tăng cường cơ sở vật chất cho các nhà trường, cụ thể trong năm 2021:

+ Cải tạo sửa chữa: TH Đề Thám, TH Duyệt Trung, TH Hợp Giang, TH Vĩnh Quang, MN 19/5, MN 3/10, MN Hòa Chung (nhà bếp, phòng học chức năng), THCS Hợp Giang (khu hiệu bộ, lớp học), tổng số kinh phí: 13.459.655.900đồng.

+ Thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi được rà soát bổ sung cho các trường học kịp thời, đảm bảo đủ thiết bị dạy học, thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới; tổng kinh phí mua sắm thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi năm 2021: 37.500.583.000đ.

- Sáp nhập trường Tiểu học Sông Hiến 1 và Tiểu học Sông Hiến 2 thành trường Tiểu học Sông Hiến: tiến hành điều động 36 viên chức giáo viên, nhân viên (18 viên chức của trường Tiểu học Sông Hiến I + 18 viên chức của trường Tiểu học Sông Hiến II) đến công tác tại trường Tiểu học Sông Hiến, đồng thời tiến hành kiện toàn lại bộ máy lãnh đạo của Nhà trường đảm bảo các điều kiện để trường mới thành lập đi vào hoạt động một cách tốt nhất và không làm gián đoạn quá trình giảng dạy của nhà trường.

2.2.3. Tình hình thực hiện Nghị quyết 35/2019/NQ-CP và công tác xã hội hóa giáo dục. Quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục theo hướng đẩy mạnh xã hội hóa trong giáo dục; Thực hiện việc bố trí quỹ đất dành cho giáo dục; các giải pháp hỗ trợ lãi suất tín dụng, hỗ trợ vốn đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị; trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương đối với công tác xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục; kiểm tra, giám sát các cơ sở giáo dục ngoài công lập trên địa bàn, trong đó đặc biệt chú trọng các yêu cầu về công khai mức học phí, công khai tài chính và cam kết chất lượng.

- Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Đề án 225/ĐA-UBND ngày 17/8/2022 về Xã hội hóa giáo dục mầm non ngoài công lập giai đoạn 2021 – 2025; kế hoạch số 283/KH-UBND ngày 26/10/2021 về thực hiện Đề án “Xã hội hóa giáo dục mầm non ngoài công lập giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030” trên địa bàn thành phố Cao Bằng, trong năm 2021 đã có 04 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập ngoài công lập được thành lập, đến nay trên địa bàn đã có 34 cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập, trong đó có 01 trường mầm non Hoa Phượng và 33 nhóm trẻ, với 66 lớp và có 756 trẻ ra lớp, chiếm tỷ lệ 45% trẻ nhà trẻ ra lớp, các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập đã góp phần giảm tải số trẻ vượt định mức tại các trường mầm non công lập và đáp ứng được nhu cầu của người dân.

- Các trường học thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, huy động nhiều nguồn lực để hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục tại đơn vị. Năm học 2021-2022 kết quả thực hiện xã hội hóa giáo dục (như sơn lại cổng, làm mái che sân khấu, láng sân, làm nhà để xe, mái che sân khấu, mua sắm bổ sung một số đồ dùng, lắp điều hòa, lắp camera, may rèm chống nắng, với tổng số tiền là 870.279.000 đồng và huy động được 3022 ngày công tại các cơ sở giáo dục.

Nhìn chung, hệ thống cơ sở vật chất, thiết bị hiện tại cơ đảm bảo đáp ứng nhu cầu học tập, giảng dạy tối thiểu của học sinh, giáo viên. Tuy nhiên, nhiều cơ sở giáo dục còn thiếu các hạng mục xây dựng và trang thiết bị phục vụ dạy học theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, việc đáp ứng các yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất phục vụ dạy học tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia càng gặp nhiều khó khăn.

3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, ước thực hiện năm 2022

3.1. Đánh giá thực hiện dự toán thu phí lệ phí, thu sự nghiệp

- Thu học phí đối với bậc học mầm non và THCS: Thực hiện theo đúng theo quy định.

- Thu lệ phí: Không

3.2. Đánh giá tình hình thực hiện chi ngân sách giáo dục và đào tạo tại địa phương

** Định mức phân bổ ngân sách cho giáo dục*

- Thực hiện chế độ lương và các khoản có tính chất lương, các khoản phụ cấp trong theo biên chế giao đầu năm cho các cơ sở giáo dục.

- Đảm bảo phân bổ kinh phí đủ lương và các khoản có tính chất lương, các khoản phụ cấp trong năm 2021 theo mức lương cơ sở 1.490.000đ (bao gồm: Biên chế có mặt tại thời điểm 01/01/2021, dự kiến nâng lương năm 2021) sau khi trích 10% chi thường xuyên tại tỉnh, trích lập 0,2% quỹ khen thưởng tại Thành phố, giảm trừ kinh phí cải cách tiền lương năm 2021 từ nguồn thu học phí (đối với sự nghiệp Mầm non, sự nghiệp Trung học cơ sở); đơn vị trích lại 10% điều hành chung tại phòng GD&ĐT để chi các hoạt động chung.

- Tình hình lập dự toán: Chỉ đạo phòng tài chính kế hoạch, phòng GD&ĐT chủ động phối hợp thực hiện từ khâu lập dự toán đến khâu thanh quyết toán kịp thời, chính xác. đúng chế độ và bảo đảm phục vụ công tác chuyên môn.

** Phân tích đánh giá chi tiết ngân sách giáo dục, đào tạo cho từng cấp học giáo dục mầm non, tiểu học, THCS (đánh giá thực hiện 2020,2021 và ước thực hiện năm 2022)*

- Tổng chi thường xuyên sự nghiệp Giáo dục năm 2021

STT	Nội dung chi	Mâm non	Tiểu học	THCS
1	Thanh toán cá nhân	5.458.689.000	0	0
2	Thi thường xuyên năm	13.999.261.438	25.642.214.000	14.069.466.450
	Tổng chi năm 2021 .	19.457.950.438	25.642.214.000	14.069.466.450

- Ước tính tổng chi thường xuyên sự nghiệp Giáo dục năm 2022

STT	Nội dung chi	Mâm non	Tiểu học	THCS
1	Thanh toán cá nhân	5.607.000.000	0	0
2	Thi thường xuyên năm	4.566.134.000	10.561.310.000	6.570.837.000
	Ước tổng chi năm 2022	10.173.134.000	10.561.310.000	6.570.837.000

3.3. Đánh giá việc thực hiện chi ngân sách thường xuyên cho GD&ĐT

- Tỷ lệ chi thường xuyên ngân sách cho giáo dục trên tổng số chi ngân sách của địa phương năm 2020 là 17,6%, năm 2021 là 20,8%, năm 2022 là 21,3%.

- Số liệu đánh giá tỷ lệ chi lương và các khoản đóng góp theo lương, chi cho hoạt động chuyên môn:

+ Năm 2020: tỷ lệ chi lương là 66,8 %; chi cho hoạt động chuyên môn là 33,2%.

+ Năm 2021: tỷ lệ chi lương là 86,3%; chi cho hoạt động chuyên môn là 13,7%.

+ Năm 2022: tỷ lệ chi lương là 87,8%; chi cho hoạt động chuyên môn là 12,2%

- Đánh giá việc thực hiện xã hội hóa giáo dục: Trong năm 2021 trường mầm non Hòa Chung được Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cao Bằng tài trợ công trình (hạng mục nhà bếp và phòng học chức năng) trị giá 1.800.000.000 đồng. Chủ trương xã hội hóa giáo dục luôn được Ủy ban nhân dân Thành phố quan tâm, kêu gọi các tổ chức, đơn vị, cá nhân đóng góp cho giáo dục và đào tạo.

3.3.1. Đánh giá việc thực hiện các chính sách hỗ trợ giáo dục đào tạo về số đối tượng thụ hưởng và kinh phí tri trả

Công tác thực hiện các chế độ chính sách đối với học sinh, giáo viên luôn đầy đủ, đúng đối tượng và kịp thời. Kinh phí chi trả đối tượng thụ hưởng năm 2021: Tổng kinh phí thực hiện chế độ chính sách là 37.527.000.000đ

- Chế độ hỗ trợ chi phí học tập (theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 và Nghị định 81/2021/NĐ-CP)

+ Số học sinh được hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP: 331 học sinh với tổng số tiền 163.500,000 đồng;

+ Số học sinh được hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP: 1310 học sinh với tổng số tiền 1.064.250,000 đồng.

- Chế độ miễn giảm học phí (theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 và Nghị định 81/2021/NĐ-CP)

+ Số học sinh được miễn, giảm học phí theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP: 509 học sinh với tổng số tiền 212.645,800 đồng;

+ Số học sinh được miễn, giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP: 778 học sinh với tổng số tiền 302.441,200 đồng.

- Chế độ hỗ trợ cấp tiền học bổng, mua phương tiện, đồ dùng học tập (theo TTLT số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013): Số học sinh: 24 HS; kinh phí: 278.492,000 đồng.

- Chế độ hỗ trợ cấp tiền ăn, tiền nhà ở (theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016, HS hưởng từ tháng 1-5/2021): Chi trả cho 25 học sinh được hưởng, với tổng số tiền 93.125,000 đồng.

- Chế độ hỗ trợ đối với học sinh dân tộc thiểu số rất ít người (theo Nghị định 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017): Chi trả cho 01 học sinh dân tộc Lô Lô (học tại trường THCS Đê Thám) với tổng số tiền: 5.364,000đồng.

- Chế độ hỗ trợ ăn trưa cho trẻ (theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020): Chi trả chế độ hỗ trợ ăn trưa cho 334 em; kinh phí: 381.440,000 đồng;

3.3.2. Về kết quả thực hiện các chương trình, dự án năm 2021

- Đánh giá tổng hợp kết quả chi đầu tư cho giáo dục và đào tạo trong tổng chi ngân sách năm 2022: Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 là: 9.000.000.000đ, kết quả thực hiện được các dự án công trình năm 2022: 3.500 triệu đồng; còn lại vốn ngân sách địa phương bố trí năm 2023-2025 (5.500 triệu đồng).

- Đánh giá tình hình thực hiện, thuận lợi, khó khăn trong việc triển khai các chương trình, dự án, đề án được giao nhiệm vụ: Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đã tác động khó khăn cho nguồn thu ngân sách địa phương, vì vậy việc giải ngân vốn đầu tư công các dự án công trình xây dựng chậm tiến độ theo kế

hoạch.

- Đánh giá những kết quả nổi bật, hiệu quả của các Chương trình, Đề án

+ Đề án "Đào tạo, bồi dưỡng NG&CBQLCSGD đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025 được Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 732/QĐ-TTg (Đề án 732): công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục được trú trọng triển khai kịp thời, tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên là 855 với trình độ cụ thể như sau: Thạc sỹ: $4/855=0,4\%$, Đại học: $711/855=83\%$, Cao đẳng: $92/855=11\%$ Trung cấp: $48/855=56\%$.

+ Đề án "Bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 – 2025" được Chính phủ ban hành tại Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 (Đề án 1436): 100% các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông được xây dựng kiên cố hóa trường lớp học, không có lớp học tạm, học nhờ; các trường học đảm bảo có nhà vệ sinh cho học sinh, giáo viên; 87,5% trường học có bếp ăn bán trú tại trường, 100% trường mầm non, tiểu học tổ chức bán trú cho học sinh tại trường.

+ Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025" được Chính phủ ban hành tại Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 (Đề án 117): 100% các trường tiểu học, THCS có ít nhất 01 phòng tin học/trường, đảm bảo có đủ số máy/phòng; cơ bản đủ số giáo viên thực hiện giảng dạy bộ môn Tin học.

+ Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030 được Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021" (Đề án 1373); Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng xây dựng kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 06/01/2022 triển khai thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập, giai đoạn 2021 -2030" trên địa bàn thành phố Cao Bằng; Kết quả: duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2. 100% đơn vị, phòng, ban, đoàn thể cấp thành phố được công nhận danh hiệu Đơn vị học tập theo tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền ban hành; 100% các xã, phường trên địa bàn được công nhận Cộng đồng học tập.

- Kết quả huy động các nguồn lực củng cố và tăng cường cơ sở vật chất cho các nhà trường; tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia gắn với các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, nâng thôn mới nâng cao; tập trung đầu tư xây dựng phòng học, lớp học; đầu tư thiết bị dạy học, cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, cụ thể:

+ Cải tạo sửa chữa: TH Đề Thám, TH Duyệt Trung, TH Hợp Giang, TH Vĩnh Quang, MN 19/5, MN 3/10, MN Hòa Chung (nhà bếp, phòng học chức năng), THCS Hợp Giang (khu hiệu bộ, lớp học), tổng số kinh phí: 13.459.655.900đồng.

+ Thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi được rà soát bổ sung cho các trường học kịp thời, đảm bảo đủ thiết bị dạy học, thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới; tổng kinh phí mua sắm thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi năm 2021: 37.500.583.000đ.

4. Đánh giá chung tác động ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 đối với giáo dục tại địa phương.

Ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 trong năm 2021 và đầu năm 2022 đã có tác động đến lĩnh vực giáo dục đào tạo, cụ thể:

- Trong bối cảnh dịch bệnh, kế hoạch năm học bị đứt đoạn, chương trình và nội dung giáo dục phải thay đổi theo hướng chỉ còn phần cốt lõi; gần 15697 học sinh trên địa bàn không được tới trường trong một thời gian 3 tháng; việc học tập trực tuyến trong điều kiện hạ tầng không đồng bộ, hạn chế, bất cập giữa các gia đình, nhà trường... gây ra nhiều khó khăn cho các nhà trường, gia đình.

- Hơn 180 giáo viên ngoài công lập không có lương khi phải nghỉ dạy trong thời gian trẻ em ở nhà không đến trường để phòng dịch Covid-19, dẫn đến tình trạng một số giáo viên mầm non bỏ việc và có 02 cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập dừng hoạt động.

- Công tác quản lý, chỉ đạo của một số cơ sở giáo dục còn gặp nhiều lúng túng trong quản lý các hoạt động dạy, học qua internet, trên truyền hình. Sự phối hợp với phụ huynh trong việc quản lý học sinh học qua internet, truyền hình còn gặp nhiều khó khăn do hạn chế về thời gian và kỹ năng công nghệ thông tin của phụ huynh. Nhiều giáo viên chưa thay đổi được thói quen và sẵn sàng trong việc thay đổi nhận thức về hình thức học dạy trực tuyến; nhiều giáo viên còn ngỡ ngàng trong việc chuẩn bị nội dung cũng như phương thức dạy, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học ở một số ít giáo viên còn hạn chế.

Những khó khăn trên ảnh hưởng lớn đến chất lượng dạy học và việc bảo đảm thực hiện khung thời gian năm học của các cơ sở giáo dục; đặc biệt là việc chuẩn bị các điều kiện để triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 đạt hiệu quả cao.

II. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ DỰ TOÁN NSNN NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH 3 NĂM 2023-2025

4. Nội dung xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục, đào tạo năm 2023

4.1. Mục tiêu, chỉ tiêu của địa phương đặt ra trong kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm 2023 và kế hoạch 05 năm 2021-2025

a) Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia

- Công nhận mới trường đạt chuẩn quốc gia: Dự kiến năm 2023 công nhận trường Trung học cơ sở Sông Hiến, năm 2024 công nhận trường mầm non Tân Giang;

- Công nhận kết quả duy trì chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025: Có 02 trường, năm 2024 trường mầm non Vĩnh Quang, năm 2025 trường mầm non Đề Thám.

b) *Công tác phổ cập, xóa mù chữ*: Thành phố Cao Bằng thực hiện duy trì, giữ vững, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, giáo dục THCS mức độ 3; duy trì đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

c) *Việc sắp xếp mạng lưới trường lớp học*: Dự kiến năm 2022 thực hiện sáp nhập trường tiểu học Hưng Đạo và tiểu học Nam Phong tổ chức thành trường tiểu học Hưng Đạo, xã Hưng Đạo thành phố Cao Bằng.

4.2. Xác định phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của địa phương, của ngành năm học 2022-2023

4.2.1. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm

a) Dự kiến trường, lớp, học sinh năm học 2022-2023

TT	Bậc học	TS trường	TS lớp	TS học sinh	Số trường đạt CQG
1	Mầm non	12	130	4100	10
2	Tiểu học	12	196	7040	9
3	THCS	8	125	4579	7
4	TH&THCS	1	11	283	
Cộng		33	462	16002	26

* *Tỷ lệ huy động - Ước đạt như sau:*

- Tỷ lệ huy động:

+ Số trẻ nhà trẻ/ dân số độ tuổi nhà trẻ: 45%

+ Số cháu Mẫu giáo/ dân số độ tuổi mẫu giáo: 100%

+ Số trẻ mẫu giáo học 2 buổi/ngày: 100%

+ Tỷ lệ trẻ 5 tuổi ra lớp/ dân số độ tuổi của địa phương: 100%

+ Tỷ lệ trẻ em tại các cơ sở GD mầm non được học Chương trình GDMN: 100%

- Số HS tiểu học/dân số độ tuổi tiểu học: 100%

- + Số HS tiểu học học 2 buổi/ngày: 100%
- + Tỷ lệ HS lớp 5 hoàn thành chương trình Tiểu học vào lớp 6: 100%
- Số HS trung học cơ sở/dân số độ tuổi THCS: Tỷ lệ 100%
- + Số HS THCS học 2 buổi/ngày, tỷ lệ 80% (*Học trên 6 buổi/tuần*)
- + Tỷ lệ HS lớp 9 hoàn thành chương trình vào lớp 10: 100%.

b) Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch lộ trình nâng chuẩn đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo quy định; triển khai thực hiện bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp học và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và người lao động.

c) Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 bảo đảm chất lượng và hiệu quả; nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ, Tin học.

- Trú trọng công tác bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trong triển khai thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa; tổ chức Hội thảo, sơ kết, tổng kết triển khai thực Chương trình *giáo dục phổ thông 2018*; *đảm bảo đủ trang thiết bị, đồ dùng dạy học.*

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội đối với các trường tiểu học và trung học cơ sở; khuyến khích các cơ sở giáo dục mầm non triển khai cho trẻ làm quen với tiếng Anh, đảm bảo nội dung, phương pháp, hình thức phù hợp với trẻ mầm non.

d) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong dạy, học và quản lý giáo dục

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng phần mềm trong công tác kế toán, phổ cập giáo dục- xóa mù chữ; công tác tổ chức - cán bộ... duy trì và khai thác sử dụng có hiệu quả trang thông tin điện tử (*Website*); tiếp tục tập trung nguồn lực tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và cơ sở hạ tầng CNTT cho các trường học để đạt yêu cầu tối thiểu thực hiện chương trình giáo dục, cải cách thủ tục hành chính trong giáo dục đào tạo; đầu tư nâng cấp, trang bị mới các phần mềm ứng dụng phục vụ cho quản lý, dạy và học, đặc biệt là học môn ngoại ngữ.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý; thực hiện linh hoạt chế độ báo cáo nhanh bằng thư điện tử nhằm thu thập và quản lý thông tin kịp thời, thông suốt giữa cấp quản lý phòng GD&ĐT với các cơ sở giáo dục; sử dụng các hệ thống thông tin quản lý, thống kê, báo cáo theo quy định của Bộ GD&ĐT.

e) Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục

Huy động các nguồn lực cùng cố và tăng cường cơ sở vật chất cho các nhà trường; tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia gắn với các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao; tập trung đầu tư xây dựng phòng học, lớp học; đầu tư thiết bị dạy học, cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

g) Quan tâm định hướng nghề nghiệp cho học sinh THCS; chú trọng công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức cộng đồng cho học sinh.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục; tăng cường phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc quản lý, giáo dục học sinh. tăng cường an ninh, an toàn trường học, xây dựng văn hóa học đường, môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương trường học.

- Đổi mới nội dung, hình thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương.

h) Tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu

Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của công chức, viên chức giáo dục. Thực hiện nghiêm túc quy trình đánh giá, xếp loại, quy hoạch, bổ nhiệm, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục theo hướng thực chất, khách quan và có hiệu quả.

i) Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo

- Đẩy mạnh tuyên truyền về đổi mới giáo dục và đào tạo; đổi mới công tác thông tin và truyền thông để thống nhất về nhận thức, tạo sự đồng thuận và huy động sự tham gia, đánh giá và phản biện của xã hội đối với công cuộc đổi mới, phát triển giáo dục và đào tạo.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình trong việc đưa tin về các hoạt động của ngành, nhất là gương người tốt việc tốt, các điển hình tiên tiến. Các thầy, cô giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp chủ động cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho báo chí để định hướng dư luận, tạo niềm tin trong xã hội về các hoạt động của ngành.

- Tiếp tục triển khai thực hiện đạt hiệu quả trong tổ chức thực hiện phong trào thi đua "Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập" và các phong trào thi đua khác của Thành phố, ngành; kịp thời khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân có sáng kiến, giải pháp, mô hình sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập.

4.3. Xây dựng kế hoạch dự toán ngân sách năm 2023 và kế hoạch tài chính 3 năm 2023 - 2025

4.3.1. Xây dựng kế hoạch dự toán ngân sách 2023

a) Xây dựng dự toán thu

Xây dựng thu học phí mầm non, trung học cơ sở dựa thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành theo từng năm học.

b) Đối với dự toán chi

- Xây dựng dự toán chi thực hiện chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập.

- Xác định nhu cầu kinh phí thực hiện các cơ chế, chính sách được cấp có thẩm quyền ban hành và có hiệu lực trong năm để xây dựng theo lộ trình.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng dự toán kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo cho việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới tại các đơn vị trường học.

- Tổng chi thường xuyên sự nghiệp Giáo dục năm 2023 là

STT	Nội dung chi	Mầm non	Tiểu học	THCS
1	Thanh toán cá nhân	5.700.000.000	0	0
2	Chi thường xuyên trong năm	7.000.000.000	12.000.000.000	8.000.000.000
	Tổng chi năm 2023 .	12.700.000.000	12.000.000.000	8.000.000.000

4.3.2. Lập kế hoạch tài chính – NSNN 3 năm 2023-2025

Thực hiện đúng Nghị định số 45/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm và Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm.

- Tổng chi thường xuyên sự nghiệp Giáo dục năm 2023

STT	Nội dung chi	Mầm non	Tiểu học	THCS
1	Thanh toán cá nhân	5.700.000.000	0	
2	Chi thường xuyên năm	7.000.000.000	12.000.000.000	8.000.000.000

	Ước Tổng chi năm 2023 .	12.700.000.000	12.000.000.000	8.000.000.000
--	-------------------------	----------------	----------------	---------------

- Ước tính tổng chi thường xuyên sự nghiệp Giáo dục năm 2024

STT	Nội dung chi	Mầm non	Tiểu học	THCS
1	Thanh toán cá nhân	5.800.000.000	0	0
2	Chi thường xuyên năm	8.000.000.000	12.000.000.000	8.000.000.000
	Ước tổng chi năm 2024	13.800.000.000	12.000.000.000	8.000.000.000

- Ước tính tổng chi thường xuyên sự nghiệp Giáo dục năm 2025

STT	Nội dung chi	Mầm non	Tiểu học	THCS
1	Thanh toán cá nhân	5.800.000.000	0	0
2	Chi thường xuyên năm	10.000.000.000	13.000.000.000	10.000.000.000
	Tổng chi năm 2021 .	15.800.000.000	13.000.000.000	10.000.000.000

- Chi mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học:

+ Năm 2023: 25.000.000.000Đ

+ Năm 2024: 25.000.000.000Đ

+ Năm 2025: 25.000.000.000Đ

4.4. Kế hoạch huy động nguồn lực ngoài ngân sách

- Chủ động kêu gọi các tổ chức, cá nhân đã có sẵn nguồn lực: quỹ đất, địa điểm, nguồn tài chính để đầu tư xây dựng trường mầm non, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập ngoài công lập và xây dựng các trường mầm non tư thục tại các địa điểm theo quy hoạch.

- Tiếp tục huy động nguồn lực các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đóng góp, tài trợ cho các cơ sở giáo dục công lập theo quy định tại Thông tư số

16/2018/TT-BGD&ĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

III. Kiến nghị, đề xuất

- Đề nghị Ủy ban nhân dân Tỉnh cho chủ trương khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập theo quy định tại Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ, để Ủy ban nhân dân Thành phố thu hút các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đầu tư phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập.

- Đề nghị Sở GD&ĐT: Ưu tiên cho giáo dục thành phố được hỗ trợ các nguồn đầu tư từ các Chương trình, Dự án phát triển giáo dục, nhằm tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật, hoàn thiện hạ tầng giáo dục theo hướng đồng bộ, “chuẩn hóa, hiện đại hóa”.

Trên đây là Kế hoạch phát triển giáo dục và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và kế hoạch tài chính 3 năm 2023-2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Cao Bằng (Phòng KH-TC);
- TT Thành ủy - HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy (B/c);
- Phòng TC - KH thành phố;
- Phòng Nội vụ thành phố;
- Phòng QLĐT thành phố;
- Phòng GD&ĐT thành phố;
- Trang Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, GD&ĐT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Đệ